SAO Y; HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH; 02/11/2026; 14:19:34; +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 40/2026/NQ-HĐND	*Ninh Bình, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 338/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 06/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội;

Thực hiện Quyết định số 2415/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quyết định về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2025/TT-BTC;

Xét Tờ trình số 450/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban

nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình

1. Bổ sung khoản 10 sau khoản 9 Điều 2 như sau:

"10. Đối tượng phụ nữ khởi nghiệp, tham gia phát triển kinh tế, gồm:

a) Cá nhân phụ nữ có nhu cầu vay vốn để sản xuất kinh doanh, tạo việc làm. Ưu tiên: phụ nữ yếu thế, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, đơn thân, khuyết tật, phụ nữ trong hộ gia đình có người khuyết tật; phụ nữ dân tộc thiểu số; nữ vận động viên giải nghệ; phụ nữ bị ảnh hưởng bởi HIV; phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình, mua bán người; nữ công nhân lớn tuổi trở về từ các khu công nghiệp/khu chế xuất; phụ nữ trở về sau thời gian lao động tại nước ngoài; phụ nữ di cư lao động tự do; phụ nữ chuyển đổi nghề nghiệp từ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang.

b) Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ (doanh nghiệp có một hoặc nhiều phụ nữ sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên; trong đó có ít nhất một người phụ nữ giữ vị trí quản lý điều hành doanh nghiệp), hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý (phụ nữ giữ một trong các vị trí: chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị; Giám đốc; Tổng Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát); hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ (phụ nữ là chủ thể trên giấy đăng ký hộ kinh doanh) và tổ hợp tác do phụ nữ quản lý.

c) Hợp tác xã tạo nhiều việc làm cho lao động nữ (trên 50% lao động hợp tác xã là nữ). Ưu tiên các hợp tác xã sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ chế biến sâu, phát huy ngành nghề truyền thống, khôi phục văn hoá, khai thác tài nguyên bản địa."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:

"2. Đối với các đối tượng quy định tại khoản 8 và khoản 10 Điều 2 Nghị quyết này: Áp dụng theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội đối với chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm."

Điều 2. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 11 năm 2026.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

2. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XVI, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 29 tháng 10 năm 2026.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 2;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ, HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Lê Quốc Chỉnh